

ĐĂNG KÝ VÀ CAM KẾT CÔNG BỐ GIÁ VL HÀNG THÁNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định Quản lý chi phí đầu tư xây dựng,

Sở Xây dựng hàng tháng tiến hành xây dựng bảng công bố Đơn giá vật liệu xây dựng - thiết bị bình quân đến hiện trường xây lắp tại trung tâm thành phố Ninh Bình. Đối với các đơn vị có nhu cầu đăng công bố giá vật liệu, gửi hồ sơ công bố giá theo nội dung sau:

1. Đối với các đơn vị đăng công bố lần đầu

- Công văn gửi Sở Xây dựng đề nghị được công bố giá vật liệu xây dựng (nêu rõ thông tin liên lạc của người phụ trách đăng ký công bố giá, địa chỉ nhà máy sản xuất của đơn vị, **nêu rõ thời điểm giá vật liệu đề nghị công bố bắt đầu có hiệu lực**).

- Đăng ký kinh doanh, sản xuất hoặc cung cấp vật liệu xây dựng do cấp có thẩm quyền cấp, phù hợp với chủng loại vật liệu đề nghị công bố;

- Thông tin về địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất của đơn vị, thông tin liên lạc của người phụ trách đăng ký công bố giá;

- Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, kèm theo hồ sơ kiểm định chất lượng của cấp có thẩm quyền cấp (đối với các sản phẩm không thuộc danh mục theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng);

- Chứng nhận và công bố hợp quy đối với sản phẩm bắt buộc phải công bố hợp quy theo danh mục được quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng;

- Danh sách một số công trình đã và đang sử dụng sản phẩm (kèm theo bản sao hợp đồng cung ứng, hóa đơn bán sản phẩm tại thời điểm gần nhất);

- Catalog giới thiệu sản phẩm, hướng dẫn sử dụng sản phẩm;

- Bảng giá bán của sản phẩm bao gồm các thông tin: giá bán của Quý trước, giá bán tại thời điểm hiện tại (lưu ý: ghi rõ tên, mã, chủng loại, quy cách, kích thước, thông số kỹ thuật của sản phẩm; giá chưa bao gồm thuế GTGT và là giá bán tại trung tâm thành phố Ninh Bình).

2. Đối với các loại vật liệu đã được Sở Xây dựng đăng trong công bố giá

- Công văn gửi Sở Xây dựng đề nghị được công bố giá vật liệu xây dựng (nêu rõ thông tin liên lạc của người phụ trách đăng ký công bố giá, địa chỉ nhà máy sản xuất của đơn vị, **nêu rõ thời điểm giá vật liệu đề nghị công bố bắt đầu có hiệu lực**).

- Các nội dung khác trong hồ sơ đã nộp trước đó nếu không thay đổi so với quy định tại Mục 1 nêu trên thì không phải nộp lại. Trường hợp có thay đổi thì phải nộp bổ sung văn bản có nội dung thay đổi mới nhất.

- Các loại vật liệu có thay đổi về tên hoặc giá so với công bố giá đã được Sở Xây dựng công bố trong Đơn giá vật liệu cần thuyết minh rõ nguyên nhân, lý do thay đổi tên, giá vật liệu và gửi bổ sung hồ sơ, tài liệu kèm theo chứng minh về giá đã bán để làm cơ sở cho Sở Xây dựng xem xét quyết định lựa chọn đưa vào công bố giá.

- Các sản phẩm mới đề nghị công bố giá được thực hiện như hướng dẫn tại Mục 01.

3. Trong thời kỳ công bố giá, nếu các đơn vị có sự thay đổi về: giấy phép, địa điểm, giá bán, danh sách phân phối...thì bổ sung hồ sơ để được công bố kỳ tiếp theo như sau:

- Công văn gửi Sở Xây dựng đề nghị được công bố vật liệu;

- Thông tin về địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất của đơn vị, thông tin liên lạc của người phụ trách đăng ký công bố giá (nếu thay đổi);

- Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu thay đổi);

- Bảng giá bán của sản phẩm bao gồm các thông tin: giá bán của Quý trước, giá bán tại thời điểm hiện tại (lưu ý: ghi rõ tên, mã, chủng loại, quy cách, kích thước, thông số kỹ thuật của sản phẩm; giá chưa bao gồm thuế GTGT và là giá bán tại trung tâm thành phố Ninh Bình) (nếu thay đổi);

- Nguyên nhân thay đổi giá bán của sản phẩm so với kỳ công bố trước (nếu có);

- Các nội dung thay đổi khác (nếu có).

4. Hồ sơ hợp lệ - Nguyên tắc công bố giá

Các hồ sơ có đủ nội dung theo yêu cầu tại mục 1, 2, 3 nêu trên được coi là hợp lệ và sẽ được Sở Xây dựng xem xét đưa vào công bố giá theo nguyên tắc:

- Là các vật liệu, sản phẩm được sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, có giá phù hợp với giá bán trên địa bàn tại thời điểm công bố. Các loại vật liệu, sản phẩm không được sử dụng phổ biến, Sở Xây dựng sẽ xem xét quyết định việc đưa hoặc không đưa vào công bố giá.

- Các loại vật liệu, sản phẩm có giá đề nghị cao vượt trội so với mặt bằng giá của các sản phẩm cùng loại (kích thước, tiêu chuẩn, công dụng...) Sở Xây dựng sẽ không xem xét đăng vào công bố giá.

- Toàn bộ hồ sơ phải được ký và đóng dấu của đơn vị cung cấp.

- Thời điểm tiếp nhận hồ sơ công bố giá: trước ngày 30 của tháng.

- Địa điểm nhận hồ sơ công bố giá: Sở Xây dựng Ninh Bình (địa chỉ: Km số 2, đường Trần Hưng Đạo, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).

- Đề nghị khi giá vật liệu không có sự thay đổi thì định kỳ 06 tháng quý Công ty gửi văn bản thông báo để Sở Xây dựng nắm bắt thông tin. Nếu trong 06 tháng không có văn bản thông báo của quý Công ty thì Sở Xây dựng sẽ xem xét để gỡ thông báo giá vật liệu khỏi Công bố giá hàng tháng để đảm bảo sự phù hợp với biến động giá thị trường.

Phụ lục I
Mẫu công văn đề nghị công bố giá

(TÊN CÔNG TY)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngàytháng..... năm

V/v đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình xem xét hồ sơ đề xuất đưa ra thông tin đăng tải trong công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng

Kính gửi: Sở Xây dựng;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quy trình ban hành công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng,

Công ty..... gửi hồ sơ đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa..... vào Công bố giá vật liệu hàng tháng định kỳ.

I. Thông tin chung về công ty:

1. Tên công ty:.....

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

4.

5.

II. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (bản chính) theo quy định.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3.....

4.....

III. Thời điểm mức giá có hiệu lực

Mức giá đăng ký trong hồ sơ gửi kèm văn bản thực hiện từ ngày .../.../...

IV. Cam kết của công ty

Công ty..... cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo các quy định của pháp luật.

Công ty..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết.

Giá đăng ký, kê khai giá phải phù hợp với giá giao dịch trên thị trường (giá thực tế đơn vị bán);

Đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm theo đúng chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Nếu các nội dung quy định tại Quy trình ban hành công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng và các nội dung cam kết nêu trên không được thực hiện, đơn vị sẽ không được Sở Xây dựng xem xét đưa thông tin đăng tải lên Thông báo công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng./.

**(ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ GIÁ)
(GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC...)**